TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quang – Cán bộ Hội nông dân huyện Tư Nghĩa.

Ông Võ Đình Hoanh – Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/3/1945 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Nghĩa L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (Đã chết) và bà Lê Thị C (Đã chết); vợ bà Phạm Thị K sinh năm 1947; có 04 con lớn nhất 50 tuổi,con nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án; Tiền sự: Không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh C, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị K, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án hình sự và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Trần Văn Đ và vợ là bà Phạm Thị K đi làm ruộng ở thôn An Hà 1, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi, bà K xuống ruộng dặm lúa, còn ông Đ sử dụng 01 cây cuốc chỉa, cán bằng cây tre có gắn lưỡi bằng kim loại, có 03 đầu nhọn, để xới cỏ ở ruộng đậu (ruộng lúa và ruộng đậu liền kề nhau). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày ông Lê Thanh C mang theo 01 cây xẻng và nhiều dụng cụ khác, đi một mình đến khu vực bờ sông gần cầu B, xóm 8, thôn An H, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, để xúc đất. Vị trí nơi ông C xúc đất tiếp giáp với ruộng lúa của vợ chồng ông Đ, bà K, khi thấy ông C xúc đất, ông Đ cho rằng việc xúc đất sẽ làm sạt lở bờ ruộng đậu, lúa của mình, nên ông Đ cầm theo cây cuốc chỉa đi đến vị trí ông C đang xúc đất đứng đối diện với ông C khoảng cách 02 mét thì ông Đ cầm cây cuốc chỉa bằng hai tay, cầm ở đầu có gắn lưỡi, đánh về phía người của ông C. Lúc nầy ông C đang cầm cây xẻng bằng hai tay để đỡ. Ông Đ đánh ông C theo phương ngang, hướng từ phải qua trái theo chiều ông Đ đứng (tức là từ trái sang phải theo chiều ông Cường đứng), trúng vào ngón I bàn tay phải (ngón tay cái) của ông C. Hậu quả ngón I bàn tay phải của ông C chảy máu. Ông Đ dùng cây cuốc đánh, ông C dùng cây xẻng đỡ, thì phần cán cây xẻng đã bị gãy ra, sau khi bị đánh trúng vài ngón tay I, ông C lùi về sau, còn ông Đ không đánh nữa, ông Đ cầm phần lưỡi xẻng và một số dụng cụ mà ông C mang theo vứt xuống sông.

Sau khi bị ông Đ đánh ông C đã điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, Trung tâm y tế thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện ĐKTN phúc H, Phòng khám cơ xương khớp bác sĩ Bùi Văn M, Phòng khám phụ sản - cơ xương khớp bác sĩ Ngô Đình G.

Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, ngày 29/5/2022 ông Lê Thanh C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc nêu trên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Thanh C kết luận:

- Gãy đốt xa ngón I bàn tay phải 0,2%

- Sẹo ngón tay I bàn tay phải kt (2 x 0,1)cm: 01%.

- Tổng cộng: 03%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% .

Cáo trạng số 08/CT-VKS-TN ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư nghĩa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b, i, o, s

khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về phần bồi thường dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 85.000.000 đồng, đã khấu trừ vào số tiền 15.000.000 đồng . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng trong vụ án:

01 cây cuốc chỉa, tổng chiều dài 156cm, phần cán bằng cây tre rỗng ruột, có đường kính 03 cm, gắn lưỡi kim loại 03 đầu nhọn, trong diện kích thước (17 x 9,5) cm.

01 đoạn cây tre, rỗng ruột, đường kính 95 cm, trên đoạn cây tre có bám dính chất lạ màu đỏ nghi là máu, một đầu bằng phẳng có đường kính 04 cm, một đầu bị gãy nham nhở có đường kính 03 cm, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại tranh luận cho rằng hành vi của bị cáo Đ phạm tội "Giết người" chứ không phải như Viện kiển sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa; Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2022 ông Lê Thanh C mang theo 01 cây xẻng và nhiều dụng cụ khác, đi đến khu vực bờ sông gần cầu Bốn C, xóm 8, thôn

An H, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, để xúc đất. Bị cáo Đ cùng vợ đi ra ruộng dăm lúa làm cỏ cho đậu thấy ông C xúc đất, bị cáo cho rằng việc xúc đất sẽ làm sạt lở bờ ruộng, lúa của mình, nên bị cáo Đ cầm theo cây cuốc chỉa đi đến vị trí ông C đang xúc đất đứng đối diện với ông C khoảng cách 02 mét thì bị cáo Đ cầm cây cuốc chỉa bằng hai tay, cầm ở đầu có gắn lưỡi, đánh về phía người của ông C. Lúc nầy ông C đang cầm cây xẻng bằng hai tay để đỡ, phần cán cây xẻng đã bị gãy ra. Quá trình đánh, bị cáo Đ đánh ông C theo phương ngang, hướng từ phải qua trái theo chiều ông Đ đứng (tức là từ trái sang phải theo chiều ông C đứng), trúng vào ngón I bàn tay phải (ngón tay cái) của Ông C. Hậu quả ngón I bàn tay phải của ông C chảy máu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Thanh Cường kết luận:

- Gãy đốt xa ngón I bàn tay phải 0,2%.

- Sẹo ngón tay I bàn tay phải kt (2 x 0,1)cm: 01%.

- Tổng cộng: 03%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Ngày 29/5/2022 ông Lê Thanh C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc nêu trên.

Xét hành vi của bị cáo Trần Văn Đ dùng cán cây cuốc chĩa gây thương tích cho ông Lê Thanh C với tỷ lệ thương tật 03%. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về tội"Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, cố ý dùng cán cây cuốc chĩa xâm hại đến sức khỏe của ông Lê Thanh C được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang man lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên hành vi của bị cáo chưa đến mức cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục một thời gian cũng mang tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, phạm tôi lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo trên 70 tuổi; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên áp dụng điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng chẵn), người bị hại ông C yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp các khoản chi phí sau: chi phí điều trị, tiền khám, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng 8.000.000 đồng, tiền công lao đồng thu nhập 12 tháng (350.000đồng/25 ngày/tháng x 12 tháng) = 111.000.000đồng, tiền tổn thất tổn hại sức khỏe + khủng hoảng tinh thần 40.000.000đồng, tiền công lao đồng người nuôi 2 tháng (6.000.000 đồng x 2 tháng) = 12.000.000đồng. Tổng cộng các khoản 165.000.000 đồng. Ông C yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 203.930.977 đồng. Tại phiên tòa ông C yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 85.000.000 đồng đã khấu trừ 15.000.000 đồng.

Sau khi xem xét yêu cầu và các chứng từ do ông C cung cấp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C gồm các khoản tiền tiền thuốc, tiền khám, chữa bệnh hợp lệ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 10/5/2022 như sau: Phiếu thu ngày 14/01/2022 của Trung tâm y tế huyện Tư nghĩa số tiền 102.360 đồng; hóa đơn bán hàng ngày 14/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi số tiền 607.639 đồng, hóa đơn bán hàng ngày 27/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi số tiền 135.900 đồng, hóa đơn bán lẻ quày thuốc ngày 14/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi số tiền 271.550 đồng, hóa đơn: khám, tiền thuốc ngày 20/01/2022 Phòng khám phụ sản – Cơ xương khớp, Bác sĩ Ngô Đình G số tiền 350.000 đồng, phiếu thu ngày 10/02/2022 của Trung tâm y tế thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 49.528 đồng, Phiếu thu khám, tiền thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Phúc H số tiền 120.000 đồng. Tổng số tiền được chấp nhận là **1.636.977 đồng**.

Không chấp nhận chứng từ, hóa đơn không hợp lệ gồm: Đơn tiền thuốc, tiền khám ngày 27/01/2022 của Phòng khám phụ sản – Cơ xương khớp, Bác sĩ Ngô Đình G số tiền 400.000 đồng, hóa đơn khám, tiền thuốc Phòng cơ xương khớp, Bác sĩ Bùi Văn M số tiền 250.000 đồng, trùng với hóa đơn, khám, bán thuốc ngày 27/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi. Hóa đơn bán lẻ không ghi Nhà thuốc và không có ngày tháng năm số tiền 180.000đồng, hóa đơn bán lẻ ngày 14/01/2022 của Nhà thuốc Minh Nguyên số tiền 434.000 đồng trùng tiền thuốc Trung tâm y tế huyện Tư nghĩa, tiền thuốc của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, hoá đơn bán lẻ ngày 29/01/2022 của Nhà thuốc Minh N số tiền 410.000 đồng, hoá đơn bán lẻ không ghi ngày tháng năm của của Nhà thuốc Mai A số tiền 590.000 đồng, hoá đơn bán lẻ ngày 10/5/2022 của Nhà thuốc Hương U số tiền 255.000 đồng. Tiền khám tại Trung tâm y tế thành phố Quảng Ngãi số tiền 1.000.000 đồng không có chứng từ.

Tiền bồi dưỡng bị hại yêu cầu tổng số tiền 1.200.000 đồng trong đó 02 lon sữa Canxi số tiền 600.000 đồng, tiền ăn, uống bồi dưỡng số tiền 600.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận 02 lon sữa Canxi số tiền 600.000 đồng.

Tiền công lao động mất thu nhập: Ông Cường nghề nghiệp thợ xây dựng, tiền công lao động 350.000 đồng/ngày hiện nay trên địa bàn tỉnh là phù hợp, nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu của người bị hại yêu cầu 12 tháng mất thu nhập

là quá cao so với vết thương do bị cáo Đ gây ra. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận 02 tháng mất thu nhập số tiền 17.500.000.000 đồng (350.000 đồng/ngày x 25 ngày /tháng x 02 tháng).

Tiền tổn thấp tinh thần: Ông C yêu cầu bị cáo Đồng bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy vết thương gãy đốt ngón tay I, tỉ lệ 3% chưa đến mức ảnh hưởng tinh thần việc bị hại yêu cầu nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 01 tháng lương tối thiểu số tiền 1.490.000 đồng.

Đối với người bị hại ông C yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền công lao động của người nuôi 02 tháng số tiền 6.000.000 đồng là không đúng mà người trực tiếp nuôi phải có đơn yêu cầu. Hơn nữa vết thương của ông chưa đến mức phải có người trực tiếp nuôi. Do đó yêu cầu của ông không được chấp nhận.

Như vậy yêu cầu của người bị hại ông Lê Thanh C được chấp nhận cần phải buộc bị cáo Trần Văn Đ các khoản tiền như sau:

- Tiền viện phí, khám chữa bệnh, tiền thuốc số tiền: 1.636.977 đồng.

- Tiền công lao động mất thu nhập số tiền: 17.500.000đồng.

- Tiền bồi dưỡng số tiền: 600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần tiền: 1.490.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn Đ bồi thường các khoản chi phí gồm: Chi phí khám, điều trị, tiền thuốc, ngày công lao đồng, tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng cho ông Lê Thanh C số tiền: **6.226.977 đồng** (Tám triệu, tám trăm ba mươi sáu ngàn, chín trăm bảy bảy đồng) (21.226.977 đồng – 15.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục trước).

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng trong vụ án:

01 cây cuốc chỉa, chiều dài 156cm, phần cán bằng cây tre rỗng ruột, có đường kính 03 cm, gắn lưỡi kim loại 03 đầu nhọn, trong diện kích thước (17 x 9,5) cm

01 đoạn cây tre, rỗng ruột, chiều dài 95cm, trên đoạn cây tre có bám dính chất lạ màu đỏ nghi là máu, một đầu bằng phẳng có đường kính 04 cm, một đầu bị gãy nham nhở có đường kính 03cm, người bị hại không nhận lại tài sản.

[8] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư nghĩa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của bị cáo phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người bị hại quyền kháng cáo,Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1**.**Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đồng phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 /9 /2022).

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo Đ trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng, tiền công lao động mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần. Tổng số tiền **6.226.977 đồng** (Sáu triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm bảy bảy đồng). (21.226.977 đồng – 15.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục trước).

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng trong vụ án:

01 (một) cây cuốc chỉa, chiều dài 156cm, phần cán bằng cây tre rỗng ruột, có đường kính 03 (ba) cm, gắn lưỡi kim loại 03 (ba) đầu nhọn, trong diện kích thước (17 x 9,5) cm.

01 (một) đoạn cây tre, rỗng ruột, chiều dài 95 (chín mươi lăm) cm, trên đoạn cây tre có bám dính chất lạ màu đỏ nghi là máu, một đầu bằng phẳng có đường

kính 04 (bốn) cm, một đầu bị gãy nham nhở có đường kính 03 (ba) cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền 311.348 đồng (Ba trăm mười một ngàn ba trăm bốn tám đồng), án phí dân sự 6.226.977 đồng x 5%).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông